

Gia Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ trụ sở chính: H, Quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị A, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ - Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Kinh Bắc (theo Văn bản ủy quyền số: 293/QĐ-BIDV.KB ngày 23/4/2019 của ông Trịnh Ngọc S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Kinh Bắc);

Địa chỉ Phòng giao dịch: N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

1.3. Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1966 (là chồng bà T);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

1.3.2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị T có phải nghĩa thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/5991961/HĐTD ngày 24/8/2017 với tổng số tiền còn nợ là **414.022.021** đồng, trong đó:

2.1.1. Nợ gốc: 345.000.000 đồng;

2.1.2. Nợ lãi trong hạn: 45.160.343 đồng;

2.1.3. Lãi phạt quá hạn: 23.861.678 đồng.

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Vũ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/5991961/HĐTD ngày 24/8/2017 trên số nợ gốc thực tế.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bà Vũ Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán trả nợ hợp đồng tín dụng trên thì toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 20, diện tích 262 m² và các tài sản trên đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 594477 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình cấp ngày 01/3/2002 mang tên ông Nguyễn Bá H và bà Vũ Thị T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 86/2015/5991961/HĐTD ngày 29/10/2015 và toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 21, diện tích 200 m² và các tài sản trên đất tại thôn Đ, xã Đạ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 467899 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình cấp ngày 27/12/2012 mang tên bà Vũ Thị M, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 85/2015/5991961/HĐTD ngày 29/10/2015, sẽ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tổ chức bán đấu giá phát mại tài sản thế chấp, tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thanh toán trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Kinh Bắc.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Bà Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 10.280.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại Đ 9.926.000

đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001624 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

2.5. Về lệ phí:

2.5.1. Bà Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 5.000.000 đồng tiền lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.5.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Sau khi bà Vũ Thị T thực hiện nghĩa vụ nộp 5.000.000 đồng tiền lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyền

(Đã ký)